TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/12/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Đúng và ông Nguyễn Bá Tòng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa***: Ông Trần Bảo Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 197/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 67/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50A/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03/12/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 2002

2. Bị đơn: Ông Lê Minh L1, sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: Khu phố Phú Thọ x, phường HHT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

Bà L có mặt, ông L1 vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Bà và ông L1 kết hôn năm 2021, trên tin thần tự nguyện, được UBND phường HHT cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, khác biệt về tính cách nên thường xuyên kình cãi và xúc phạm lẫn nhau không thể khắc phục được nên cuộc hôn nhân ngày càng căng thẳng, ngột ngạt không thể ngồi lại với nhau để nói chuyện. Nay bà không còn tình cảm với ông L1 nên bà đề nghị Tòa giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà và ông L1 có 01 con chung là Lê Đức T, sinh ngày 13/8/2021. Nay ly hôn bà xin nhận nuôi con chung và yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/tháng.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 10/7/2024, UBND phường HHT cung cấp: Ông Lê Minh L1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa phương. Trong quá trình chung sống tại địa phương giữa bà L và ông L1 có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không rõ do không ai báo, hiện tại bà L và con đang sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ ở khu phố Phú Thọ x, phường HHT.

Tại phiên tòa hôm nay.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống vì mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng không thể khắc phục được và đã tự xa nhau từ tháng 5/2024 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng ông L1 thường xuyên gọi điện, nhắn tin đe doạ làm bà lo sợ, tinh thần khủng hoảng nên bà cương quyết đề nghị Toà giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống; con chung Lê Đức T, sinh ngày 13/8/2021, từ khi vợ chồng xa nhau con do bà L trực tiếp nuôi dưỡng nên bà xin được tiếp tục nuôi con và yêu cầu ông L1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2025.

Bị đơn ông Lê Minh L1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L, giao bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Đức T, sinh ngày 13/8/2021, ông L1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2025; tài sản chung và nợ chung không giải quyết; Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Lê Minh L1, có địa chỉ trú tại: khu phố Phú Thọ x, phường HHT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Bị đơn ông Lê Minh L1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Bà L, ông L1 tự nguyện kết hôn vào năm 2021, được Ủy ban nhân dân xã phường HHT, thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 48, ngày 05/4/2021 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1.2] Theo bà L trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, khác biệt về tính cách nên thường xuyên kình cãi và xúc phạm lẫn nhau không thể khắc phục được cuộc sống hôn nhân ngày càng căng thẳng, ngột ngạt không thể ngồi lại với nhau để nói chuyện nên từ tháng 5/2024 vợ chồng đã tự xa nhau không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng ông L1 thường xuyên gọi điện, nhắn tin đe doạ làm bà lo sợ, tinh thần khủng hoảng nên bà cương quyết đề nghị Toà giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L, ông L1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ L.

[2.2] Về con chung: Bà L xin nhận nuôi con chung Lê Đức T, sinh ngày 13/8/2021 và yêu cầu ông Lê Minh L1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng phù hợp với quy định tại Nghị định 74/2024/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 nên có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và ông Lê Minh L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (phần cấp dưỡng nuôi con) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2024.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn ông Lê Minh L1.

Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Lê Đức T, sinh ngày 13/8/2021, ông Lê Minh L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 01/2025 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Bà L đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003277 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐH, tỉnh Phú Yên; Ông Lê Minh L1 phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (phần cấp dưỡng nuôi con).

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Đông Hoà;
- Chi cục THADS TX. ĐH;
- Các đương sự;
- UBND phường HHT (GCNKH số 48 ngày 05/4/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ